PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS_ Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN MÔN TOÁN 6
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC.
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình
1. Số lớp:01 ; Số học sinh:29
2. Tình hình đội ngũ:
Số giáo viên: ….. giáo viên; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng 0 giáo viên; Đại học:…. giáo viên; Trên đại học: ….. giáo viên.
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: …. giáo viên; Khá: 0 giáo viên; Đạt: 0 giáo viên:; Chưa đạt: 0 giáo viên
3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bìa A4 đủ màu	27	Tấm thiệp và phòng học của em	
2	Giấy màu các loại	27		
3	Keo, hồ dán hoặc băng dính 2 mặt	27		
4	Thước thẳng, bút chì, com pa, bút màu hoặc sáp màu	27		
5	Máy tính cài phần mềm GeoGebra classic 5	27	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	
6	Màn hình	1		
7	Máy casio fx-570VN PLUS	27	Sử dụng máy tính cầm tay	
8	Giấy, bút, thước kẻ	27	Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè	
9	Máy tính, mạng Internet	1		
10	Hộp xúc sắc, một số viên bi có màu sắc khác nhau, tấm thẻ ghi số.	6	Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng tin	1	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	

II.KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Kế hoạch dạy học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
HỌC KÌ I				
Chương I: Tập hợp các số tự nhiên (12 tiết)				
1	Bài 1 Tập hợp	1	1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này, HS cần: - Nhận biết được một tập hợp và các phần tử của nó, tập hợp các số tự nhiên (N) và tập hợp các số tự nhiên khác 0 (N*). - Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp. - Sử dụng được các cách mô tả, cách viết một tập hợp. 2. Năng lực -Năng lực chung: + NLGiao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. -Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa toán học: Từ các ví dụ thực tế mô tả về tập hợp học sinh thấy được sự tương tự đối với tập hợp số tự nhiên. + Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng	

			kí hiệu về tập hợp. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
2	Bài 2: Cách ghi số tự nhiên	1	1. Kiến thức - Nhận biết được mối quan hệ giữa các hàng và giá trị mỗi chữ số (theo vị trí) trong một số tự nhiên đã cho viết trong hệ thập phân. - Nhận biết được số La Mã không quá 30 2. Năng lực -Năng lực chung: + NLGiao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. -Năng lực toán học + Đọc và viết được số tự nhiên. + Biểu diễn được số tự nhiên cho trước thành tổng giá trị các chữ số của nó. + Đọc và viết được các số La Mã không quá 30. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	

3	Bài 3: Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	1	1. Kiến thức: - Nhận biết được tia số. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước 2. Năng lực - Năng lực chung: + NLGiao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Sử dụng dụng cụ thước để vẽ tia số, biểu diễn được số tự nhiên trên tia số. + Năng lực tư duy thông qua so sánh được hai số tự nhiên nếu cho hai số viết trong hệ thập phân, hoặc cho điểm biểu diễn của hai số trên cùng một tia số. 3. Phẩmchất: - Chăm chỉ: ý thức tìm tòi khám phá và vận dụng sáng tạo - Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm. - Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra, có trách nhiệm khi làm việc nhóm *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
4	Bài 4: Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	1	1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này, HS cần: - Nhận biết được số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn liền với thực hiện các phép tính cộng, trừ. +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập,	

			biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực tính toán: Thực hiện được các phép cộng và trừ trong tập hợp số tự nhiên. + Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép được các thông tin toán học cần thiết. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
5	Bài 5: Phép nhân và phép chia số tự nhiên	2	1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS - Nhận biết được thừa số, tích ; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. - Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (dấu "x" hoặc dấu ".") 2. Năng lực -Năng lực chung + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn liền với thực hiện các phép tính cộng, trừ. +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực riêng: - Sử dụng linh hoạt các ký hiệu của phép nhân (axb; a.b; ab) tùy	

			hoàn cảnh cụ thể. - Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư (nếu có) của một phép chia. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi khám phá và sáng tạo cho học sinh. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
6	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức: - Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu. - Năng lực toán học: + Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập. + Vận dụng kiến thức về tập hợp; các phép tính với số tự nhiên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo	Làm bài tập trắc nghiệm online

			*** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
7	Bài 6: Lũy thừa với số mũ tự nhiên	2	1. Kiến thức Sau khi học xong tiết này HS - HS nắm được định nghĩa lũy thừa, phân biệt được cơ số và số mũ. - Nhận biết được quy tắc: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi. - Năng lực toán học: HS biết được tích thừa số bằng nhau bằng cách dùng lũy thừa, biết tính giá trị của các lũy thừa, thực hiện được phép tính nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
8	Bài 7: Thứ tự thức hiện các phép tính	1	1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này, HS cần: -Nhận biết được các khái niệm: Biểu thức, giá trị của biểu thức -Nắm được các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. 2. Năng lực -Năng lực chung: +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết	

			tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. -Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề: Lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc. + Năng lực tính toán: Tính được giá trị các biểu thức số, biểu thức chữ bằng cách vận dụng các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
9	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức: -Củng cố kiến thức bài 6 lũy thừa với số mũ tự nhiên & bài 7 thứ tự thực hiện các phép tính; Bổ sung một số bài tập có nội dung tổng hợp liên kết kiến thức nhiều bài học 2. Năng lực hình thành: -Năng lực chung: Học sinh thông qua hoạt động nhóm, hình thành năng lực hợp tác, giao tiếp toán học. - Năng lực toán học: Thông qua các bài tập, Hs được khắc sâu hơn việc thực hiện các phép tính về lũy thừa với số mũ tự nhiên, khắc sâu hơn quy tắc thực hiện các phép tính trong biểu thức, qua đó hình thành năng lực tư duy, và suy luận, tính toán. + Từ các ví dụ, bài tập liên quan đến các vấn đề thực tế, qua đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề và năng lực mô hình hóa toán học. 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ.	Làm bài tập trắc nghiệm online

			- Thông qua hoạt động nhóm, hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
10	Bài tập cuối chương I	1	1. Kiến thức: Học sinh tóm tắt những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong chương I và chữa cho học sinh một số bài tập có nội dung tổng hợp, có thể phải dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau 2. Năng lực - NL chung: Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được các nội dung trong sơ đồ tư duy, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - NL toán học: Phát triển năng lực tư duy qua việc hệ thống các nội dung đã học trong chương bằng sơ đồ tư duyThực hiện dãy các phép tính, 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
Chương II. Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên (13 tiết+ 3 tiết ôn tập và kiêm tra giữa Kỳ I) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
11	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	2	1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ: - Nhận biết quan hệ chia hết và nắm được các khái niệm về ước, bội, kí hiệu và và các tính chất chia hết của một tổng. 2. Năng lực	

			- NL chung: +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - NL toán học: + Năng lực tư duy:Tìm các ước và bội của một số tự nhiên; Tìm được các ước số và bội số nhỏ và dễ nhận biết như số chẵn, số chia hết cho 3, cho 5 hoặc cho 9; Nhận biết tính chất chia hết của một tổng cho một số. + Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu và . 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
12	Bài 9. Dấu hiệu chia hết	2	1.Yêu cầu cần đạt: - Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5. Nhận biết được một số có chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5. - Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5,cho cả 2 và 5 để xác định một số, một tổng, hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5. 2.Năng lực: - NL chung:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ. Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - NL toán học: +Năng lực mô hình hóa toán học: từ các ví dụ thực tế mô tả về	

			dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5 học sinh tự tìm được các số chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5. +Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu về chia hết, không chia hết. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân, nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
13	Bài 10. Số nguyên tố	2	1. Kiến thức: - Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố và hợp số. - Nhận biết được số nguyên tố, hợp số. - Bước đầu biết vận dụng số nguyên tố vào giải quyết vấn đề thực tiễn 2. Năng lực: - NL chung: +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - NL toán học:Năng lực mô hình hóa toán học: từ các ví dụ thực tế mô tả về tập hợp học sinh thấy được sự tương tự đối với tập hợp số tự nhiên. Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu về tập hợp. 3.Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.	

			- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
14	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức: - Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 8 đến bài 10, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 8đến bài 10 vào giải bài tập. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu. - Năng lực toán học: + Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập. + Vận dụng kiến thức về quan hệ chia hết và phân tích một số ra thừa số nguyên tố để giải bài tập. + Vận dụng kiến thức vào cuộc sống. + Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
15	Ôn tập giữa kỳ I (Số)	1	1. Kiến thức: Hệ thống lại các kiến thức chương I, chương II về tập hợp các phép toán trong tập hợp số tự nhiên, lũy thừa, thứ tự thực	Làm bài tập trắc

			hiện phép tính; tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp trao đổi với thầy cô, bạn bè năng lực hợp tác thông qua hoạt động nhóm. - Năng lực toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua làm các dạng bài tập tính toán trong tập hợp số tự nhiên. + Năng lực giải quyết vấn đề qua việc vạn dụng các kiến thức đã học để thực hiện dãy các phép tính thành thạo, giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán. 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ. - Thông qua hoạt động nhóm, hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	nghiệm online
16	Kiểm tra giữa kỳ I (Số+Hình)	2	1. Kiến thức: Tập hợp các số tự nhiên; tính chia hết trong tập hợp số tự nhiên; Một số hình phẳng trong thực tiễn 2. Năng lực - NL chung : NL tự học thông qua việc suy nghĩ tự giác trong làm bài kiểm tra - NL toán học: + NL Giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn liền với thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia + Năng lực tư duy thông qua thực hiện các phép tính; + Năng lực sử dụng dụng cụ thước để vẽ hình 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của bài kiểm tra - Trung thực trong làm bài *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	Tuần 9 Viết trên giấy

			- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
17	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	2	1.Kiến thức: Nhận biết được các khái niệm mới về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và cách tìm chúng 2. Năng lực: - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu. - Năng lực toán học: + Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho + Rút gọn được phân số về phân số tối giản 3. Phẩm chất - Chăm chỉ làm việc nhóm - Trách nhiệm: Có ý thức tìm tòi và khám phá *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
18	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	2	1. Kiến thức:Sau khi học xong tiết này HS - HS biết tìm bội chung của hai hay nhiều số bằng cách liệt kê các ước rồi tìm các phần tử chung của hai tập hợp. - HS biết tìm bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số đó ra thừa số nguyên tố, từ đó biết cách tìm các bội chung của hai hay nhiều số. - Sử dụng bội chung nhỏ nhất để qui đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học	

			tập. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu. - Năng lực toán học: Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp BC, BCNN. Qui đồng được mẫu các phân số và thực hiện được cộng, trừ phân số. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ làm việc nhóm - Trách nhiệm: Có ý thức tìm tòi và khám phá kiến thức mới - Trung thực trong báo cáo kết quả *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
19	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức: Củng cố và rèn luyện cho Hs kỹ năng: - Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: + Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn. 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ. - Thông qua hoạt động nhóm, hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online

20	Bài tập cuối chương II	1	1. Kiến thức: Yêu cầu học sinh làm các bài tập ôn tập chương và chữa các bài tập tiêu biểu theo trình độ của các đối tượng học sinh trung bình, khá, giỏi 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp trao đổi với thầy cô, bạn bè năng lực hợp tác thông qua hoạt động nhóm. - Năng lực toán học: +Năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đọc hiểu bài toán + Năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc làm bài tập về tìm ƯCLN của hai hay nhiều số, phân tích bài toán 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ. - Thông qua hoạt động nhóm, hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN (14 tiết + 3 tiết ôn tập và kiểm tra học kỳ 1+ 2 tiết chương VI) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
21	Bài 13. Tập hợp các số nguyên	2	1. Kiến thức:Sau khi học xong tiết này HS - Nhận biết được số nguyên dương (số dương), số nguyên âm (số âm) và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được tập hợp các số nguyên Z và thứ tự trong Z. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: + Năng lực ngôn ngữ toán học: Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm.	

			+Năng lực sử dụng dụng cụ thước thẳng: Biểu diễn được số nguyên không quá lớn trên trục số. + Năng lực mô hình hóa toán học: So sánh được hai số nguyên cho trước 3. Phẩm chất - Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập, có ý thức làm việc nhóm - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm, biết học hỏi, chia sẻ giúp đỡ bạn bè - Trung thực khi báo cáo kết quả *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
22	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	2	1. Kiến thức: - Quy tắc cộng, trừ số nguyên, tính chất phép cộng, trừ số nguyên. - Một số bài toán thực tiễn liên quan đến phép cộng, trừ số nguyên. 2. Nănglực: - Năng lực chung: năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo. - Năng lực đặc thù bộ môn: cộng trừ số nguyên, tính nhanh, các bài toán thực tế. 3. Phẩm chất:Trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
23	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	1	1. Kiến thức: - Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc 2. Năng lực: -NL chung: + Năng lực tự chủ và tự học:Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập + Năng lực giao tiếp và hợp tác: nghe hiểu, đọc hiểu, ghichép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán	

			học; sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán họckết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tácvới người khác. - NL toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy, quan sát, giải thích được sự tương đồng và khác biệt các ví dụ cụ thể. + Năng lực giải quyết vấn đề toán học:Áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. + Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu các thuật ngữ toán học. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) . - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
24	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức: Chữa các bài tập 13 đến 15 và lựa chonjcacs bài 3.24 đến 3.31 để luyện tập bổ sung nhằm nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học với nhau. 2. Năng lực: -NL chung: + Năng lực tự chủ và tự học:Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập + Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp giải các bài tập. - NL toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy, quan sát, lựa chọn các bước làm cách làm hợp lý cho	Làm bài tập trắc nghiệm online

			mỗi bài toán. + Năng lực giải quyết vấn đề toán học:Áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) . - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
25	Bài 16. Phép nhân số nguyên	2	1. Về kiến thức: - Nhận biết được quy tắc nhân hai số nguyên. Nhận biết được các tính chất của phép nhân số nguyên. 2.Về năng lực: - Năng lực chung: + Năng lực tự học: Tự nghiên cứu sgk để tìm hiểu về phép nhân số nguyên; + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực toán học: + Năng lực giải quyết vấn đề: Thực hiện được phép nhân số nguyên. + Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng được các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn sử dụng các phép tính cộng, trừ, và nhân số nguyên 3.Về phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) .	

			- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
26	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	1	1.Yêu cầu cần đạt: -Nhận biết được quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Thực hiện được phép chia hết của hai số nguyên. 2.Năng lực: - NL chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - NL chuyên toán học: + Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước. + Tìm được ước chung của hai số nguyên cho trước. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
27	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức: Củng cố và gắn kết các kiến thức của bài 16; bài 17, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 16; bài 17 vào giải bài tập. 2. Nănglực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập	Làm bài tập trắc nghiệm online

			trong SGK, SBT + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi. + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu. - Năng lực toán học: + Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập. + Vận dụng kiến thức về số nguyên; các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
28	Bài tập cuối chương III	1	1. Kiến thức: Ôn tập hệ thống các kiến thức đã học về tập hợp Z.Vận dụng được các kiến thức đã học vào bài tập. Rèn luyện, bổ sung kịp thời các kiến thức chưa vững. 2. Năng lực: - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK, SBT + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi. - Năng lực chuyên biệt: + Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập. + Vận dụng kiến thức về số nguyên; các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để	Làm bài tập trắc nghiệm online

			giải quyết vấn đề thực tiễn. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
29	Ôn tập học kỳ 1	1	1. Kiến thức: Ôn tập và làm các dạng bài tập về thực hiện phép tính trên tập hợp số nguyên; ước và bội của một số nguyên 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK, SBT + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi. - Năng lực riêng: + Thông qua các bài tập phát triển cho học sinh năng lực tư duy và lập luận toán học +Năng lực tính toán: thực hiện các phép tính với số nguyên 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
30	Kiểm tra học kỳ I (Số + Hình)	2	1. Kiến thức: Số nguyên các phép toán trong tập hợp số nguyên; tính chu vi và diện tích của một số tứ giác; tính đối xứng của hình phẳng trong tự nhiên 2. Năng lực - NL chung : NL tự học trụ giác hoàn thành các bài trong đề kiểm tra - NL chuyên biệt: NL Giải quyết vấn đề: sử dụng các kiến thức	Tuần 17 (03-06/1) Viết trên giấy

			đã học để giải bài tập; Năng lực tính toán trong thực hiện các phép tính; sử dụng dụng cụ thước để vẽ hình 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ suy nghĩ để tìm lời giải cho các bài tập -Trách nhiệm làm hết khả năng của mình để đạt kết quả tốt nhất - Trung thực trong kiểm tra *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
31	Chương VI. Phân số Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	2	1. Kiến thức - Nhận biết được phân số với tử và mẫu đều là các số nguyên - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và quy tác bằng nhau của hai phân số - Nếu được hai tính chất cơ bản của phân số. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng lực giao tiếp: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực riêng: + Năng lực mô hình hóa toán học qua việc áp dụng được hai tính chất cơ bản của phân số để thực hiện nhanh phép tính + Năng lực tư duy qua việc rút gọn được các phân số 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẲNG TRONG THỰC TIỄN (12 tiết) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.				

- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
32	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	3	1. Kiến thức:Sau khi học xong bài này HS - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều(cạnh, góc, đường chéo). 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trao đổi thảo luận nhóm biết chia sẻ với bạn -Năng lực toán học +Năng lực sử dụng dụng cụ toán học: thước eke vuông có 1 góc 600 để vẽ được hình tam giác đều, hình vuông . + Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
33	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	3	1. Kiến thức:Sau khi học xong bài này HS - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực sử dụng dụng cụ và phương tiện toán học: thước e ke vuông, thước thẳng có chia cm, kéo, giấy để vẽ, cắt được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân. 3. Phẩm chất:	

			- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
34	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	3	1. Kiến thức:Sau khi học xong bài này HS - Hiểu cách tính chu vi, diện tích của một số tứ giác. - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực toán học: + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học. +Năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc sử dụng công thức để tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình thang,... 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
35	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức: - Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính chu vi, diện tích các tứ giác đã học. 2. Năng lực - Năng lực chung:	Làm bài tập trắc nghiệm online

			+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực riêng: + Năng lực sử dụng dụng cụ toán học: thước e ke vuông có góc 600 để vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân, của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
36	Bài tập cuối chương IV	1	1. Kiến thức: - Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. 2. Năng lực - Năng lực chung + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực riêng: + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn về một số hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành + Năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc sử dụng công	Làm bài tập trắc nghiệm online

			thức tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gắn với bài tập thực tế. +Năng lực sử dụng công cụ toán học: thước, e ke để vẽ hình 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
37	Ôn tập giữa HKI	1	Ôn tập kiến thức bài 18, 19, 20 thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận Rèn tính tự giác độc lập suy nghĩ Phẩm chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẲNG TRONG TỰ NHIÊN (7 tiết) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
38	Bài 21. Hình có trục đối xứng	2	1. Kiến thức:Sau khi học xong bài này HS - Nhận biết được hình có trục đối xứng. - Nhận biết được trục đối xứng của các hình học đơn giản. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực riêng: + Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy +Năng lực sử dụng các công cụ và phương tiện: thước, giấy, kéo	

			để gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
39	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	2	1. Kiến thức:Sau khi học xong bài này HS - Nhận biết được hình có tâm đối xứng. - Nhận biết được tâm đối xứng của các hình học đơn giản. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực riêng: +Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy một nửa vòng. + Năng lực sử dụng các công cụ và phương tiện toán học: thông qua việc gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
40	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức: - Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng.	Làm bài tập trắc

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực riêng: + Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. + Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước. +Năng lực tư duy và lập luận toán học để HS giải và trình bày giải toán. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	nghiệm online
41	Bài tập cuối chương V	1	1. Kiến thức: - Tổng hợp, kết nối kiến thức của các bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực toán học: + Củng cố kĩ năng tim trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản.	Làm bài tập trắc nghiệm online

			+ Luyện tập khôi phục hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước. + Năng lực tư duy và lập luận toán học để HS giải và trình bày giải toán. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
42	Ôn tập HKI	1	Ôn tập kiến thức chương IV, chương V thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận Rèn tính tự giác độc lập suy nghĩ Phẩm chất chăm chỉ, trung thức *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 tiết + 1 tiết ôn tập HKI) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
43	Tấm thiệp và phòng học của em	2	1. Kiến thức: - Nhớ lại kiến thức về các hình phẳng, các công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học. - Hiểu hơn về ý nghĩa của tấm thiệp và biết cách làm tấm thiệp. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: +Năng lực giải quyết vấn đề: Ứng dụng kiến thức đã học về	

			các hình phẳng trong thực tiễn vào thủ công, mĩ thuật,... + Năng lực mô hình hóa toán hoc: sử dụng công thức tính diện tích, chu vi các hình học để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong thực tế. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
44	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	2	1. Kiến thức: - Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Biết cách vẽ các hình đơn giản(điểm, đoạn thẳng, góc..đến các hình như: tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn..) nhờ nắm được các tính chất của các hình đó. Ví dụ tam giác đều là tam giác có ba cạnh bằng nhau và các góc bằng 60O, hình chữ nhật có 4 góc vuông,.. 2. Năng lực - Năng lực chung: +Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: + Năng lực ứng dụng CNTT thông qua việc vẽ các hình đơn giản: điểm, đoạn thẳng, góc, đường tròn, tam giác đều, lục giác đều, hình bình hành, hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông bằng phần mềm Geogebra . + Biết cách dùng các công cụ đo trong phần mềm Geogebra để kiểm tra các tính chất đã được học của các hình đơn giản. + Biết cách ẩn các yếu tố không cần thiết trên hình vẽ. + Biết cách lưu hình vẽ thành một tệp có phần mở rộng ggb,	

			hoặc một tệp ảnh với phần mở rộng png. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học vẽ được điểm, đoạn thẳng, góc..đến các hình như: tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn - Trách nhiệm: Có ý thức học hỏi để sử dụng được phần mềm Geogebra *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
45	Sử dụng máy tính cầm tay	1	1. Kiến thức: - Nhận biết được cấu tạo của máy tính cầm tay (MTCT) (các phím bấm, tính năng của các phím trên MTCT). 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu về cách sử dụng máy tính cầm tay +Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: năng lực sử dụng công cụ máy tính cầm tay để + Tính được tổng, hiệu, tích của hai số tự nhiên. + Tìm được thương và số dư (nếu có) của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0. + Tính được lũy thừa của một số tự nhiên. + Tính được giá trị các biểu thức. + Phân tích được một số tự nhiên thành tích các thừa số nguyên tố. + Tìm được các ước chung lớn nhất và bội chung nhỏ nhất của hai số tự nhiên. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra - Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả trên máy tính cầm tay.	

			- Trách nhiệm: với nhiệm vụ được giao cuae cá nhân và tổ nhóm *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
46	Ôn tập học kỳ 1	1	1. Kiến thức: Hệ thống lại các kiến thức chương IV và chương V về một số hình phẳng trong thực tiến và tính chu vi và diện tích một số tứ giác; hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi - Năng lực toán học: + Năng lực sử dụng phương tiện dụng cụ toán học để vẽ hình, +Năng lực tư duy và lập luận toán học để HS giải và trình bày giải toán. 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán,hình thành phẩm chất chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online

HỌC KÌ II

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ (15 tiết – 2 tiết đã học ở kỳ I) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.			

1	Bài 24.So sánh phân số. Hốn số dương	2	1. Kiến thức - Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương 2. Năng lực - Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc + Quy đồng mẫu nhiều phân số + So sánh hai phân số: + Nhận biết hỗn số dương. + Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
2	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Quy tắc bằng nhau của hai phân số tính chất cơ bản của phân số - Quy đồng mẫu nhiều phân số - Rút gọn phân số, - So sánh phân số; - Hỗn số dương: - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập	Làm bài tập trắc nghiệm online

			trong SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: +Năng lực tư duy và lập luận toán học: sử dụng các kiến bài trước hoàn thành các bài tập 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm với cá nhân và tập thể trong hoạt động nhóm - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
3	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số	2	1. Kiến thức - Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số. - Nhận biết được số đối của một phần số. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn liền với thực hiện các phép tính cộng, trừ phân số + Năng lực giao tiếp toán học thông qua việc phát biểu đúng quy tắc phép cộng và phép trừ phân số 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT**	

			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
4	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	2	1. Kiến thức - Nhận biết được quy tác nhân và chia phân số - Nhận biết được các tính chất của phép nhân. - Nhận biết được phân số nghịch đảo 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được các phép toán liên quan đến phân chia phân số 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
5	Bài 27. Hai bài toán về phân số	1	1. Kiến thức Nhớ được quy tắc tìm giá trị của một số cho trước và quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của số đó 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các bài toán về phân số + Năng lực giao tiếp thông qua việc đọc hiểu nội dung bài toán	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
6	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: + Phép cộng và phép trừ hai phân số. + Phép nhân và phép chia hai phân số Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. + Tính giá trị của biểu thức chứa chữ. + Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: +Năng lực tư duy và lập luận toán học thể hiện qua việc ôn tập lại kiến thức và hoàn thành các bài tập 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
7	Bài tập cuối chương IV	1	1. Kiến thức - Ôn tập kiến thức trong chương - Chưa bài và làm các bài tập tổng hợp cuối chương	Làm bài tập trắc

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa toán học: Biết cách tổng hợp kiến thức chương VI theo sơ đồ + Năng lực tư duy và lập luận toán học : Vận dụng các kiến thức để làm bài tập 3.Phẩm chất: - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	nghiệm online
CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN (11 tiết +3 tiết ôn tập và kiểm tra giữa kỳ II) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
8	Bài 28. Số thập phân	1	1. Kiến thức - Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân - Nhận biết được số đối của một số thập phân 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu tìm ra kiến thức mới + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập,	

			biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa toan học qua việc viết được phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại + Năng lực giao tiếp toán học thông qua phần đọc được số thập phân + Năng lực tư duy: Tìm được số đối của một số thập phân đã cho; So sánh được hai số thập phân đã cho 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
9	Bài 29. Tính toán với số thập phân	4	1. Kiến thức - Thực công hiện phép tính cộng, trừ nhân chia số thập phân - Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán - Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. - Năng lực toán học: +Năng lực giải quyết vấn đề: Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương + Năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc sử dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán 3. Phẩm chất:	

			- Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
10	Bài 30. Làm tròn và ước lượng	1	1. Kiến thức + Nhận biết được thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến 1 hàng nào đấy + Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực giao tiếp toán học: Đọc hiểu hiểu và thực hiện được cách làm tròn và ước lượng các bài toán trong sgk 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới, trách nhiệm với bản thân và xã hội trong việc tuân thủ luật giao thông. - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
11	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	2	1. Kiến thức Nhận biết được tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo) 2. Năng lực - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của	

			nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa toán học trong việc Tính tỉ số hay số phần trăm của hai số, hai đại lượng; Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới, trách nhiệm với bản thân về thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học. - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
12	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức Hai tiết Luyện tập chung dùng để chữa các bài tập của các bài học từ Bài 28 đến 31 và chữa các bài tập từ 7.21 đến 7.25 để luyện tập bổ sung, nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học lại với nhau. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu các bài tập trong SGK + Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình - Năng lực toán học: + Năng lực giải quyết vấn đề: Vận dụng các kiến thức ở nhiều bài để giải quyết các bài toán 3. Phẩm chất:	Làm bài tập trắc nghiệm online

			- Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
13	Bài tập cuối chương VII	1	1. Kiến thức Hệ thống được các nội dung đã học trong chương trình và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức trong các bài học khác nhau 2. Năng lực - Năng lực chung: +Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự ôn lại các kiến thức của chương và làm bài tập trong SGK - Năng lực toán học: +Năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập - Năng lực mô hình hóa toán học: Liên kết các kiến thức để thực hiện giải các bài tập tính toán, tìm x, bài toán thực tế đơn giản 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
14	Ôn tập giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: Ôn lại các phép toán về phân số, hai bài toán về phân số, tính toán, làm tròn với số thập phân, bài toán về tỉ số, tỉ số phần trăm; . 2. Năng lực - Năng lực chung:	Làm bài tập trắc nghiệm online

			+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình. + Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK - Năng lực toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc giải các bài toán về phân số, tỉ số, tỉ số phần trăm + Năng lực mô hình hóa toán học qua các bài tập vận dụng công thức để giải quyết bài toán. 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm với bản thân *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
15	Kiểm tra giữa kỳ II (Số +H)	2	1. Kiến thức: Các phép toán về phân số, bài toán về phân số; tính toán, làm tròn với số thập phân, bài toán về tỉ số, tỉ số phần trăm; nhận biết điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, điểm nằm giữa, trung điểm của đoạn thẳng. 2. Năng lực - NL chung : NL tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu để làm các bài tập trong đề kiểm tra - NL toán học: +NL Giải quyết vấn đề: Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn liền với thực hiện các phép tính với phân số, số thập phân - Năng lực sử dụng dụng cụ và phương tiện toán học: Dùng thước thẳng, eke vuông để vẽ hình 3. Phẩm chất: Chăm chỉ suy nghĩ làm bài, trung thực trong kiểm tra *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Tuần 27 (....) Viết trên giấy

CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH HỌC CƠ BẢN (16 tiết + 1 tiết ôn tập học kỳ II) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
16	Bài 32. Điểm và đường thẳng	3	1. Kiến thức Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng: - Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. - Ba điểm thẳng hàng. - Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên. + Nang lực sử dụng công cụ toán học: Dùng thước để vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt; hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng; hai đường thẳng song song. Dùng e ke vuông để kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy; thước thẳng kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm (hay cột, cây, ..) đã cho. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới. - Trung thực với kết quả quan sát được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	

			- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
17	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	2	1. Kiến thức Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, gốc của tia, tia đối 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực giao tiếp toán học: Hiểu các khái niệm tia, hai tia đối nhau, điểm nằm giữa hai điểm + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải các bài toán thực tế có liên quan 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	**3.1.TC1a** **5.3.TC1a**
18	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	2	1. Kiến thức - Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết quan sát nhận biết đoạn thẳng + Năng lực sử dụng công cụ: Dùng thước đo độ dài đoạn thẳng	

			+ Năng lực giải quyết vấn đề: Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
19	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng	1	1. Kiến thức Nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết trung điểm của đoạn thẳng + Năng lực giải quyết vấn đề: Giải các bài toán thực tế có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
20	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng	Làm bài tập trắc nghiệm online

			song song hoặc cắt nhau; về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu bài tập SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực giải quyết vấn đề: giải quyết các bài toán trong sgk liên quan đến đoạn thăng, độ dài đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
21	Ôn tập giữa HKII	1	Ôn tập kiến thức từ bài 32 đến bài 35 thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận Rèn tính tự giác độc lập suy nghĩ Phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
21	Bài 36. Góc	2	1. Kiến thức Nhận biết được khái niệm góc, đỉnh và cạnh của góc, góc bẹt, điểm trong của góc 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập	**1.3.TC1a** **2.4.TC1a** **3.1.TC1a** **5.1.TC1a**

			- Năng lực toán học: + Năng lực tư duy : HS biết quan sát để nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc; Nhận biết góc bẹt; Nhận biết điểm trong của 1 góc 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới, - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
22	Bài 37. Số đo góc	2	1. Kiến thức - Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù) 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực giao tiếp toán học: Phát biểu khái niệm số đo góc + Năng lực tư duy: Phân biệt được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù) 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong tự nghiên cứu bài học, tìm tòi, khám phá kiến thức mới - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
23	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức Nắm vững kiến thức về góc, điểm trong của góc, số đo góc,	Làm bài tập trắc

			các góc đặc biệt. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu bài tập SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực tư duy : HS biết quan sát để nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc; Nhận biết góc bẹt; Nhận biết điểm trong của 1 góc; Phân biệt được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù) 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	nghiệm online
24	Bài tập cuối chương VIII	1	1. Kiến thức Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên nội dung kiến thức tổng hợp của chương + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết quan sát từ đó phân biệt được điểm, đoạn thẳng, điểm nằm giữa, góc, các loại góc đặc biệt	**3.2.TC1a** **5.3.TC1b**

			+ Năng lực sử dụng công cụ: dùng thước để vẽ hình 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm - Trung thực với kết quả tìm được *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
25	Ôn tập học kỳ II	1	Ôn tập kiến thức chương VIII thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận Rèn tính tự giác độc lập suy nghĩ Phẩm chaatschawm chỉ, trung thức *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Làm bài tập trắc nghiệm online
CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (16 tiết + 3 tiết ôn tập và kiểm tra học kỳ II) *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
26	Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu	2	1. Kiến thức - Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được đữ liệu là số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính). - Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu hỏi, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web,... 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực tư duy và lập luận toán học: quan sát phát hiện giá trị không hợp lí trong dữ liệu; Thu thập dữ liệu trong một số	**2.2.TC1a.** **1.1.TC1b.** **2.1.TC1a.** **2.2.TC1b.**

			tình huống đơn giản như (ghi lại kết quả bầu Ban cán sự lớp, giao xúc xắc và ghi lại số chám xuất hiện; quan sát xem lớp bạn nào đeo kính,…) 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm, có ý thứcchấp hành luật khi tham gia giao thông. - Trung thực với kết quả tìm được. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
27	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh	2	1. Kiến thức Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Nưng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học: Lập được bảng thống kê, vẽ được một số biểu đồ tranh đơn giản + Biểu diễn dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm, có ý thứcgiữ gìn vệ sinh cá nhân. - Trung thực với kết quả tìm được. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
28	Bài 40. Biểu đồ cột	2	1. Kiến thức - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột	

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu để hiểu về biểu đồ cột + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực riêng: + Năng lực sử dụng dụng cụ: Dùng thước vẽ biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước + Năng lực giao tiếp toán học: Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột + Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với kết quả tìm được. - Giáo dục lòng nhân ái, yêu nước, tinh thần trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
29	Bài 41. Biểu đồ cột kép	2	1. Kiến thức Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Năng lực sử dụng dụng cụ: dùng thước vẽ biểu đồ cột kép + Năng lực giao tiếp toán học: Đọc dữ liệu từ biểu đồ cột kép + Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép 3. Phẩm chất	

			- Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trung thực với cac số liệu *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
30	Luyện tập chung	2	1. Kiến thức Khác với các chương trước, ở chương này phần luyện tập chung được trình dạng một dự án nhỏ. Thông qua dự án này, HS sẽ hiểu được sơ bộ các bước để phân tích dữ liệu cũng như ôn tập được các kiến thức, kĩ năng vừa được học trong 4 bài thống kê. Cụ thể, với dự án này HS sẽ được thực hành: -Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu -Tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thống kê. -Sử dụng biểu đổ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu để dễ dàng đưa ra được các kết luận mong muốn. - Rút ra được các kết luận đơn giản. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu để hiểu về biểu đồ cột + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập -Năng lực toán học: + Năng lực sử dụng dụng cụ: dùng thước vẽ biểu đồ cột, cột kép + Năng lực giao tiếp toán học: Đọc dữ liệu từ biểu đồ cột, cột kép + Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột, cột kép 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm. - Trung thực với cac số liệu	

			*** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
31	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	2	1. Kiến thức - Nhận biết được tính không đoán được trong kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm - Nhận biết được một số sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm xảy ra hay không 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: + Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản + Kiểm tra được một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có thể xảy ra hay không 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm. - Trung thực trong trò chơi *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
32	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	1	1. Kiến thức - Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực toán học: +Năng lực mô hình hóa toán học: Biểu diễn khả năng xảy ra	

			một sự kiện theo xác suất thực nghiệm 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm, có ý thức khám phá khoa học thông qua thực nghiệm. - Trung thực với kết quả tìm được. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
33	Luyện tập chung	1	1. Kiến thức: Trò chơi xúc sắc (không qua phức tạp về luật chơi). Thông qua việc chơi, thực chất học sinh đã làm thí nghiệm, thu thập dự liệu (là kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu được và so sánh với dự đoán ban đầu về khả năng xảy ra sự kiện 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu bài tập SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực riêng: +Năng lực mô hình hóa toán học: Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm + Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản; Kiểm tra được một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có thể xảy ra hay không 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán hình thành phẩm chất chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	

34	Bài tập cuối chương IX	2	1. Kiến thức: Hệ thống lại các kiến thức chương IX về thống kê(thu thập, phân loại, kiểm đếm, các loại biểu đồ) và xác suất (biểu diễn khả năng xảy ra của một sự kiện bằng xác suất thực nghiệm; làm các bài tập 9.35, 9.35 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu bài tập SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập - Năng lực riêng: +Năng lực sử dụng dụng cụ: Nâng cao các kĩ năng vẽ biểu đồ cột, phân loại dữ liệu. + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc giải và trình bày giải toán. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ làm bài tập - Trách nhiệm với bản thân và tập thể trong hoạt động nhóm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
35	Ôn tập học kỳ II	1	1. Kiến thức: Ôn lại các phép tính với phân số, số thập phân. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ;giải quyết các vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ; mô tả xác suất. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu bài tập SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập	

			- Năng lực toán học: + Năng lực mô hình hóa toán học: sử dụng phân số để biểu diễn xác suất. + Năng lực giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được 3. Phẩm chất: - Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán hình thành phẩm chất chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
36	Kiểm tra học kỳ II (Đại số và hình học)	2	1. Kiến thức: Các phép tính với phân số; Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ;Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có; mô tả xác suất của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản; Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc, góc bẹt, điểm trong của 1 góc, số đo góc, các góc đặc biệt. 2. Năng lực - NL chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu đề bài kiểm tra - NL toán học: + NL Năng lực sử dụng dụng cụ thước để vẽ hình; + Năng lực tư duy và lập luận toán họcthông qua việc quan sát, lập luận để giải quyết một số bài toán 3. Phẩm chất: Chăm chỉ suy nghĩ làm bài, trung thực, trách nhiệm với bài làm của mình *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Tuần 34 (…..) Viết trên giấy
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 tiết) *** HSKT**				

- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.				
37	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	1	1. Kiến thức - Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống. - Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu việc chi tiêu của cá nhân và gia đình + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm. Trao đổi với các bạn trong nhóm xem cách chi nào hợp lí cách chi nào chưa hợp lí - Năng lực chuyên biệt: + Năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc lập bảng dữ liệu ban đầu 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong hoạt động nhóm - Trung thực trong báo cáo kết quả. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
38	Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè?	2	1. Kiến thức Giúp học sinh tìm hiểu và phân tích được các hoạt động thể thao trong hè của các bạn học sinh trong trường mình 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu trên mạng - Năng lực toán học: + Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện bằng cách sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh vẽ biểu đồ cột, cột kép.	

			3. Phẩm chất Chăm chỉ luyện tập thể thao, trách nhiệm với bản thân *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
39	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	2	1. Kiến thức - Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Biết cách vẽ các hình đơn giản, nắm được các tính chấtt của các hình đó. Đặc biệt học sinh biết vẽ các hình có trục đối xứng và tâm đối xứng. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Năng lực tự học, tự chủ: Học sinh tự nghiên cứu SGK + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập -Năng lực toán học: - Năng lực sử dụng dụng cụ, phương tiện toán học: Máy tính vẽ được bằng phần mềm phần mềm GeoGebra các hình: Hình thoi, hình lục giác đều bằng cách sử dụng công cụ lấy đối xứng qua một điểm hoặc qua một đường thẳng + Biết cách dùng các công cụ đo trong phần mềm GeoGebra để kiểm tra các tính chất đã được học của các hình đơn giản + Vẽ được một số hình, biểu tượng đơn giản (ví dụ các biểu tượng được tạo bởi các hình học đã học) + Biết cách lưu hình vẽ thành một tệp có phần mở rộng ggb, hoặc một tệp ảnh với phần mở rộng png 3. Phẩm chất - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập - Trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	5.2.TC2a: 5.2.TC2b: 2.4.TC2a: 1.3.TC2a:

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 9	Tập hợp các số tự nhiên; tính chia hết trong tập hợp số tự nhiên; Một số hình phẳng trong thực tiễn *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ	2 tiết (90 phút)	Tuần 17	Số nguyên các phép toán trong tập hợp số nguyên; tính chu vi và diện tích của một số tứ giác; tính đối xứng của hình phẳng trong tự nhiên *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26	Các phép toán về phân số, bài toán về phân số; tính toán, làm tròn với số thập phân, bài toán về tỉ số, tỉ số phần trăm; nhận biết điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, điểm nằm giữa, trung điểm của đoạn thẳng. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	Viết trên giấy

			- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
Cuối Học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 33	Các phép tính với phân số; Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ;Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có; mô tả xác suất của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản; Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc, góc bẹt, điểm trong của 1 góc, số đo góc, các góc đặc biệt. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	Viết trên giấy

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Hường

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ ĐIỀN XÁ T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Hoàng Thị Lan